

PHẦN ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” và trả lời câu hỏi sau:

Đầu lòng hai ả tố nga,
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.
Mai cốt cách, tuyết tinh thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.
Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.
*Kiều càng sắc sảo, mặn mà,
So bề tài, sắc, lại là phần hơn.
Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.*

*Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.
Thông minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm.
Cung thương lầu bậc ngũ âm,
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.
Khúc nhà tay lựa nên chương,
Một thiên Bạc mệnh, lại càng não nhân.
Phong lưu rất mực hồng quần,
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê
Êm đềm trướng rủ màn che,
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.
(Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)*

*** Chú thích:**

Vị trí đoạn trích: Đoạn trích nằm ở phần mở đầu tác phẩm, giới thiệu gia cảnh của Kiều. Khi giới thiệu những người trong gia đình Kiều, tác giả tập trung miêu tả tài sắc của Thúy Vân và Thúy Kiều.

- (1) Tố nga: Chỉ người con gái đẹp
- (2) Mai cốt cách: cốt cách của cây mai mảnh dẻ, thanh tao. Tuyết tinh thần, tinh thần của tuyết trắng và trong sáng. Ý cả nói cả hai chị em đều duyên dáng, thanh cao, trong trắng.
- (3) Khuôn trăng đầy đặn: gương mặt đầy đặn như mặt trăng tròn; nét ngài nở nang (nét ngài: nét lông mày). Ý nói lông mày hơi đậm, cốt tả đôi mắt đẹp. Cả câu thơ nhằm gợi tả vẻ đẹp phúc hậu của Thúy Vân.
- (4) Đoan trang: nghiêm trang, đứng đắn
- (5) Làn thu thủy: làn nước mùa thu, nét xuân sơn: nét núi mùa xuân. Cả câu thơ nói đôi mắt đẹp, trong xanh như làn nước mùa thu; nét xuân sơn: nét núi mùa xuân. Ý cả câu thơ nói: mắt đẹp trong sáng như làn nước mùa thu, đôi lông mày đẹp, thanh thoát như dáng núi mùa xuân.

- (6) Nghiêng nước nghiêng thành: lấy một ý ở một câu chữ Hán, có nghĩa là ngoảnh lại nhìn cái nữa thì nước người ta bị nghiêng ngả. Ý nói sắc đẹp tuyệt vời của người phụ nữ có thể làm người ta say mê đến nổi thành, mất nước.
- (7) Ý cả câu: Sắc đẹp thì có một mình Kiều là nhất, còn tài năng thì may ra còn có người thứ hai.
- (8) Lầu bạc: Thuộc lòng các cung bậc. Ngũ âm: năm nốt trong âm giai của nhạc cổ (cung, thương, đốc, chủy, vũ)
- (9) Hồ cầm: Đàn cầm của người Hồ, một thứ đàn giống đàn nhị của người Việt Nam, người Trung Quốc thấy xuất hiện ở phương Bắc nên gọi là đàn của người Hồ. Ở ta thường hiểu hồ cầm là đàn tì bà.
- (10) Một chương: Một cây
- (11) Một thiên Bạc mệnh: một bản nhạc có tên là Bạc Mệnh (bạc mệnh: phận mỏng, ý nói xấu số); não nhân: làm cho lòng người sầu não.
- (12): Hồng quần: quần đỏ, chỉ phụ nữ (ngày xưa phụ nữ nhà quyền quý ở Trung Quốc thường mặc quần đỏ)
- (13) Ong bướm: Chỉ tình yêu không đứng đắn

Câu 1 (1,0 điểm) : Tác phẩm chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào? Nêu nội dung của đoạn trích đó?

Câu 2 (1,0 điểm) : Chỉ ra những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân, chi tiết đó cho em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của nàng.

Câu 3 (1,0 điểm) : Hãy gọi tên biện pháp tu từ trong câu sau và nêu tác dụng :

“ Làn thu thủy, nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.”

Câu 4 (1,0 điểm): Câu thơ “ Sắc đành đòi một, tài đành họa hai” đã cho người đọc thấy được tài năng của Kiều. Theo em cần phải làm gì để phát triển tài năng tiềm ẩn của mỗi người.

PHẦN VIẾT (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Bằng một đoạn văn khoảng 200 chữ, em hãy phân tích đoạn thơ in đậm trong phần trích trên (Từ câu *Kiều càng sắc sảo mặn mà* đến câu *Một thiên bạc mệnh, lại càng não nhân*).

Câu 2 (4 điểm): Nhân vật Thúy Kiều không chỉ là một người có vẻ đẹp ở sắc, tài mà còn là người có vẻ đẹp tâm hồn. Vậy theo em trong cuộc sống, đâu mới là vẻ đẹp làm nên giá trị con người ? Em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ để bàn về vấn đề trên.

..... HẾT